TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 98/2017/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Bến Tre, ngày 22 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÔN NHÂN GIA ĐÌNH

Căn cứ vào Điều 48, điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 218, Điều 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 407/2016/TLST-HNGĐ ngày 03/10/2016;

Xét thấy: Ngày 14/8/2017, nguyên đơn ông Trần Ngọc P có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện; ngày 18/8/2017 và ngày 21/8/2017, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn T, ông Nguyễn Văn Bé B, bà Trần Thị Kim L, bà Võ Thị Ô, bà Hà Ngọc T – chủ DNTN Ngọc T có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu độc lập là hoàn toàn tự nguyện và được Tòa án chấp nhận,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 407/2016/TLST-HNGĐ ngày 03/10/2016 về việc *"Xin ly hôn"* giữa:

* *Nguyên đơn:* Ông Trần Ngọc P, sinh năm 1979

Địa chỉ: khu phố F, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

* *Bị đơn*: Bà Cao Thị Huyền N, sinh năm 1984

Địa chỉ: khu phố F, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Lê Văn T, sinh năm 1978

Địa chỉ: ấp H, xã HL, huyện GT, tỉnh Bến Tre

2. Ông Nguyễn Văn Bé B, sinh năm 1975

3. Bà Trần Thị Kim L, sinh năm 1975

4. Bà Võ Thị Ô, sinh năm 1949

Cùng địa chỉ: ấp KG, xã PM, huyện MCB, tỉnh Bến Tre

Đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị Kim L và bà Võ Thị Ô: Ông Nguyễn Văn Bé B, sinh năm 1975

Địa chỉ: ấp KG, xã PM, huyện MCB, tỉnh Bến Tre

5. Ngân hàng TMCP ĐT

Địa chỉ: HV, quận HK, thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1984 – Cán bộ

quản lý khách hàng cá nhân Ngân hàng TMCP ĐT chi nhánh tỉnh Bến Tre.

6. DNTN Ngọc T

Địa chỉ: phường B, thành phố BT, tỉnh Bến tre

Đại diện theo pháp luật: Bà Hà Ngọc T – Chủ DNTN Ngọc T.

2. Chi phí thu thập chứng cứ là 1.450.000 (Một triệu bốn trăm năm mươi ngàn) đồng ông Trần Ngọc P phải chịu và đã nộp xong.

3. Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Bến Tre hoàn lại cho ông Trần Ngọc P số tiền 41.700.000 (Bốn mươi mốt triệu bảy trăm ngàn) đồng theo hai biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000095 ngày 30/9/2016 và số 0000096 ngày 30/9/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Bến Tre hoàn lại cho ông Lê Văn T số tiền 1.250.000 (Một triệu hai trăm năm mươi ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000397 ngày 21/12/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Bến Tre hoàn lại cho ông Nguyễn Văn Bé B và bà Trần Thị Kim L số tiền 16.578.000 (Mười sáu triệu năm trăm bảy mươi tám ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000422 ngày 26/12/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Bến Tre hoàn lại cho bà Võ Thị Ô số tiền 3.750.000 (Ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000423 ngày 26/12/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Bến Tre hoàn lại cho bà Hà Ngọc T – chủ DNTN Ngọc T số tiền 2.500.000 (Hai triệu năm trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000440 ngày 04/01/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

4. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Triều